

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN KRÔNG NĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-TTYT

Krông Năng, ngày tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ **Về việc báo giá gói thầu mua Máy phun chống dịch ULV**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, các nhà cung cấp thiết bị y tế tại Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 12/05/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng, về việc hỗ trợ kinh phí triển khai công tác phòng, chống và xử lý dịch bệnh sốt xuất huyết xảy ra trên địa bàn huyện Krông Năng năm 2025 (Kinh phí chủ động phun hóa chất sốt xuất huyết tại các xã có nguy cơ cao, kinh phí mua hóa chất, hỗ trợ mua máy phun hóa chất);

Căn cứ Dự trù về thông số kỹ thuật Máy phun chống dịch ULV của khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS;

Căn cứ nhu cầu của sử dụng thiết bị y tế của đơn vị.

Để có cơ sở tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua Máy phun chống dịch ULV của Trung tâm Y tế huyện Krông Năng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Krông Năng
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - DS. Nguyễn Thị Kim Huệ – Điện thoại: 032.623.0020
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp hoặc chuyển phát: Khoa Dược - TTB - VTYT
 - Địa chỉ: Số 16 Lê Duẩn, Thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 23/05/2025 đến trước 17h00 ngày 02/06/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày ký. Bản gốc được ký và đóng dấu của đơn vị chào giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Thông số kỹ thuật

STT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy phun chống dịch ULV	<u>Cấu hình:</u> - 01 Máy chính - 01 Vòi phun + 1 Ống kẹp + 2 Cổ dê + 2 ốc - 01 Bộ ULV định hướng hạt phun (3 cái) - 01 Tấm đệm lưng. - 01 Tuốc nơ vít đẹp. - 01 Khóa mở Bugi. - 01 Bản hướng dẫn sử dụng máy. <u>Thông số kỹ thuật:</u> - Động cơ: 56.5 cc - Công suất: $\geq 2,5\text{kW}/3,4\text{ hp}$ - Bình nhiên liệu: $\leq 1.5\text{ lít}$ - Dòng thổi tối đa: $1060\text{m}^3/\text{giờ}$. - Dung tích bình chứa thuốc: $\leq 14\text{ lít}$. - Tốc độ phun: $\geq 0.15 - \leq 3.0\text{ lít/ phút}$. - Dãi phun: Dọc $\geq 11.5\text{m}$ – Ngang $\geq 12\text{m}$. - Van điều chỉnh có nhiều mức.	Máy	02

2. Các thông tin khác (nếu có).

3. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Bảng giá: Mẫu số 01
- Tài liệu kỹ thuật có liên quan: 01 bản in và 01 bản mềm lưu USB
- Hợp đồng tương tự (nếu có).

Trung tâm Y tế huyện Krông Năng rất mong nhận được báo giá và các tài liệu liên quan của quý Công ty/Doanh nghiệp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khoa Dược-TTB-VTTYT;
- Phòng TC-KT;
- Website;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Anh

CÁC BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM HỒ SƠ BÁO GIÁ

(Đính kèm Thông báo mời chào giá số: /TB-TTYT ngày tháng 05 năm 2025)

Mẫu số 01

BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Krông Năng, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Cấu hình, chức năng, thông số kỹ thuật	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng ⁽⁷⁾	Đơn vị tính	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1												
2												
...												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

1. Giá đã bao gồm các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản và toàn bộ các loại thuế, chi phí liên quan theo quy định

2. Thời hạn hiệu lực báo giá tối thiểu 120 ngày kể từ ngày tháng năm 2024 (ngày cuối cùng của thời hạn tiếp nhận báo giá theo nội dung thông báo yêu cầu báo giá của Chủ đầu tư)

3. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trung tâm Y tế huyện Krông Năng– số 16 Lê Duẩn – Thị trấn Krông Năng – Huyện Krông Năng – Đắk Lắk

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

5. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: (ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá)

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

